

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST

Ngày 16-6-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiến .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn M; tên gọi khác: Không; sinh năm 2001 tại huyện TC, tỉnh SL; nơi cư trú: Bản ST, xã TCO, huyện TC, tỉnh SL; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T (sinh năm 1974) và bà Lò Thị C (sinh năm 1972); vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2020 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 22/02/2020, Tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh SL đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bản BN I, xã TM, huyện TC phát hiện, bắt quả tang Lò Văn M có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm:

Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén hình trụ màu hồng (M khai là hồng phiến)- M cất giữ trong túi quần dài đằng trước bên trái đang mặc trên người.

Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA , loại xe WAVE, màu sơn xanh – đen – bạc, BKS: 26B1 – 815.06, số khung: 052240, số máy: 5052361, xe đã qua sử dụng.

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 22/02/2020 tại phòng PC 09 Công an tỉnh SL, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TC đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả xác định 02 viên nén hình trụ màu hồng có khối lượng 0,20 gam (không phải hai mươi gam). Trích toàn bộ 0,20 gam viên nén trên để giám định ký hiệu M1 làm mẫu gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 398 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định : Chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu M 1 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,18 gam”.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn M khai nhận: Khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 22/02/2020, M đang đi bộ một mình ở bản THC, xã TCO, huyện TC, tỉnh SL thì gặp S nhà ở xã BM, huyện TC (M không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). S hỏi M biết chỗ mua ma túy không thì mua về cùng nhau sử dụng . M đồng ý rồi S đưa cho M 100.000 đồng và bảo M đi mua ma túy , còn S sẽ đợi M ở bản THC, xã TCO. Sau đó, M cầm tiền của S đưa rồi đi bộ một mình ra nhà Lò Văn H, cùng trú tại bản ST, xã TCO để mượn xe máy đi mua ma túy (M không nói cho H biết việc M mượn xe đi mua ma túy), H đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe máy một mình đến bản T, xã TM thì gặp và mua được của một nam thanh niên dân tộc Thái (M không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 02 viên hồng phien gói bằng nilon màu trắng với giá 100.000 đồng. M cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần dài đằng trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về bản THC, xã TCO. Khi M đi đến bản BN I, xã TM, huyện TC thì bị Tổ công tác Công an huyện TC phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKSTC ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố Lò Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Lò Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lò Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 18 đến 22 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 0,18 gam chất ma túy, loại Methamphetamine.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn M phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Lò Văn M thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 22/02/2020 Lò Văn M đã có hành vi cất giữ trái phép 0,20 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản BN I, xã TM, huyện TC.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ ngày 22/02/2020; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại ngày 22/02/2020; Kết luận giám định số 398 ngày 25/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh SL.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,20 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng của Lò Văn M đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] *Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:* Lò Văn M khai mua của một người nam thanh niên dân tộc Thái gặp ở bản T, xã TM, huyện T C vào ngày 22/02/2020. Quá trình điều tra xác định M không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người thanh niên đã bán ma túy cho M. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với nam thanh niên tên S nhà ở xã BM, huyện TC là người Lò Văn M khai nhận đã đưa cho M số tiền 100.000 đồng để mua ma túy vào ngày 22/02/2020, do M không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của S nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] *Vật chứng vụ án:* Đối với vật chứng là 0,18 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng+ 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 26B1 – 815.06 thu giữ của Lò Văn M vào ngày 22/02/2020. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe là tài sản của anh Lò Văn B, việc M sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, anh B không biết nên ngày 12/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn B là có căn cứ và đúng pháp luật, cần chấp nhận, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn M phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/02/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh SL có số 000318 đề lên các mép dán của phong bì, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Lò Văn M – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/02/2020 tại xã TM, huyện TC, tỉnh SL, gồm có: Phong bì niêm phong cũ và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu M 1 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,18 gam”.

Một phong bì thư có viền màu xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn M – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 22/02/2020, bao gồm: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh SL

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Thị Chiến